

Bản án số: 67/2025/HNGĐ - ST.

Ngày: 19 – 9 – 2025.

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Giáp;

2. Ông Đỗ Văn Quân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nghi – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Cần Thơ tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Minh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 88/2025/TLST – HNGĐ, ngày 19 tháng 5 năm 2025, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Tuấn K, sinh năm 1995; địa chỉ: Ấp A, xã A, Thành phố Cần Thơ; số Căn cước công dân: 094095009158, cấp ngày 11/5/2023; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Đoàn Thị Huỳnh H, sinh năm 1996; địa chỉ: Ấp A, xã A, Thành phố Cần Thơ; số Chứng minh nhân dân: 366087719 do Công an tỉnh S cấp ngày 02/01/2018 (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 23/4/2025, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Tuấn K trình bày:

Nguyên vào năm 2018, ông Nguyễn Tuấn K và bà Đoàn Thị Huỳnh H tự nguyện tổ chức lễ cưới chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, đăng ký ngày 18/12/2018. Sau khi kết hôn ông và bà H chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến tháng 5/2024 thì phát sinh mâu thuẫn do bà H có mối quan hệ bất chính với người đàn ông khác dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không

đạt được nên đã ly thân từ tháng 10/2024 cho đến nay. Trong thời gian chung sống ông và bà H có 02 (hai) người con chung là Nguyễn Đoàn Huỳnh N, sinh ngày 04/12/2019 và Nguyễn Đoàn Huỳnh N1, sinh ngày 04/12/2019, hiện nay cháu N và cháu N1 đang sống chung với ông K. Về tài sản chung và nợ chung không có.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Tuấn K vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Về quan hệ hôn nhân xin được ly hôn với bà Đoàn Thị Huỳnh H; về con chung xin quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Đoàn Huỳnh N, sinh ngày 04/12/2019 và Nguyễn Đoàn Huỳnh N1, sinh ngày 04/12/2019 đến khi thành niên, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung không có yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn bà Đoàn Thị Huỳnh H:* Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cho bà H, nhưng bà không có ý kiến phản đối gì. Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà H để tham gia tố tụng tại phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà vẫn vắng mặt không lý do. Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà H để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

- *Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Cần Thơ tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền; việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và xác định tư cách của người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định của pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự riêng bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án giải quyết:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Tuấn K.

+ Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung là cháu Nguyễn Đoàn Huỳnh N, sinh ngày 04/12/2019 và Nguyễn Đoàn Huỳnh N1, sinh ngày 04/12/2019 ông Nguyễn Tuấn K được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi thành niên; bà Đoàn Thị Huỳnh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do ông K chưa có yêu cầu. Sau khi ly hôn bà Đoàn Thị Huỳnh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản.

+ Về tài sản chung: Ông Nguyễn Tuấn K xác định trong thời gian chung sống ông và bà Đoàn Thị Huỳnh H không có tài sản chung, ông không có yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

+ Về nợ chung: Ông Nguyễn Tuấn K xác định trong thời gian chung sống ông và bà Đoàn Thị Huỳnh H không có nợ chung, ông không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Đoàn Thị Huỳnh H từ khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cho bà H, nhưng bà không có ý kiến phản đối gì. Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà H để tham gia tố tụng tại phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà vẫn vắng mặt không lý do. Tại phiên tòa, bị đơn bà Đoàn Thị Huỳnh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà H.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tuấn K xác định ông và bà Đoàn Thị Huỳnh H tự nguyện tổ chức lễ cưới và chung sống như vợ chồng từ năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, đăng ký ngày 18/12/2018. Hôn nhân của ông K và bà H tuân thủ các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên pháp luật công nhận quan hệ hôn nhân giữa ông K và bà H là hợp pháp. Theo nội dung đơn khởi kiện và ý kiến trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, ông K vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với bà H với lý do sau khi kết hôn ông, bà chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bà H có mối quan hệ bất chính với người đàn ông khác dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên đã ly thân từ tháng 10/2024 cho đến nay. Từ khi ông K chính thức xin ly hôn đến nay nhưng hai bên không tìm biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Đối với bị đơn bà Đoàn Thị Huỳnh H, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các tài liệu, chứng cứ mà bên nguyên đơn cung cấp và thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho bà H biết nhưng bà không có ý kiến phản đối gì và cũng không trình bày ý kiến gì cho Tòa án. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa ông K và bà H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông K được ly hôn với bà H.

[3]. Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Nguyễn Tuấn K xác định trong thời gian chung sống ông K và bà H có 02 (hai) người con chung là Nguyễn Đoàn Huỳnh N, sinh ngày 04/12/2019 và Nguyễn Đoàn Huỳnh N1, sinh ngày 04/12/2019. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông K xác định từ khi ông và bà H sống ly thân thì ông là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu N và cháu N1, hiện nay hai cháu vẫn đang chung sống với ông nên ông xin được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu đến khi thành niên, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế ông K và bà H đã ly thân với nhau từ tháng 10/2024 đến nay, trong khoảng thời gian này cháu N và cháu N1 chung sống với ông K, do ông trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và cuộc sống của cháu đã ổn định; việc thay đổi điều kiện, hoàn cảnh sống sẽ làm ảnh hưởng đến tâm lý, tình cảm, sự phát triển bình thường về mọi mặt của các cháu. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu N và cháu N1 cho ông K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là cần thiết và phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Quá trình giải quyết vụ án ông K chưa có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Ngoài ra căn cứ vào khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, dành quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung cho bà Đoàn Thị Huỳnh H mà không ai được ngăn cản.

[4]. Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Tuấn K xác định ông và bà Đoàn Thị Huỳnh H không có tài sản chung, ông không có yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5]. Về nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Tuấn K xác định ông và bà Đoàn Thị Huỳnh H không có nợ chung, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6]. Về án phí: Ông Nguyễn Tuấn K phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bà Đoàn Thị Huỳnh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[7]. Như đã phân tích nêu trên xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Cần Thơ về đề nghị giải quyết về hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tuấn K được ly hôn với bà Đoàn Thị Huỳnh H.

2. Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Đoàn Huỳnh N, sinh ngày 04/12/2019 và Nguyễn Đoàn Huỳnh N1, sinh ngày 04/12/2019 cho ông Nguyễn Tuấn K được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi thành niên; bà Đoàn Thị Huỳnh H không

phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn bà Đoàn Thị Huỳnh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Tuấn K phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001093 ngày 19/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 - Thành phố Cần Thơ); như vậy, ông K đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Đoàn Thị Huỳnh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 9 – Cần Thơ;
- Các đương sự;
- UBND xã An Thạnh, Thành phố Cần Thơ;
- T.H.A DS Tp Cần Thơ;
- TAND Tp Cần Thơ (P. GĐ,KT,TT&THA);
- Lưu (HS, VP).

Lê Hoàng Bảo